

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN PHONG ĐIỀN** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/12/2020  
V/v: “không công nhận quan hệ  
vợ chồng”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Mỹ Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Giang

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

*Thư ký phiên tòa:* ông Lê Văn Ban, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2020 về việc “không công nhận quan hệ vợ chồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1969

HKTT: tổ 1B, ấp M.P, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: bà **Dương Thị M**, sinh năm: 1974

HKTT: tổ 1B, ấp M.P, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

*(Các đương sự có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện 02/12/2020 của nguyên đơn cũng như lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh H và bà Dương Thị M tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn từ đó đến nay. Trong thời gian sống lúc ban đầu hạnh phúc có 04 người con chung, tuy nhiên đến năm 2019 thì giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù hai bên cũng cố hàn gắn

nhưng không thành, vì thế đến đầu năm 2020 thì ông bà đã ly thân. Nay ông H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H với bà M.

- Về con chung: có 04 con chung Nguyễn Thị Thảo L (nữ) sinh ngày 01/01/1995; Nguyễn Thị Thảo L (nữ) sinh ngày 04/10/1997 và Nguyễn Văn Danh N (nam) và Nguyễn Thị Thảo V (nữ), cùng sinh ngày 30/6/2006. Nếu không còn là vợ chồng thì con chung Danh N và Thảo V sẽ do bà M tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có

\* *Phía bị đơn Dương Thị M trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:* Bà M thống nhất là bà với ông H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 1994 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống gia đình rất hạnh phúc có 04 người con chung, tuy nhiên mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ nhiều năm trước đây do bất đồng quan điểm trong cuộc sống kéo dài đến năm 2020 thì ông bà đã sống ly thân. Nay ông H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà M thì bà M đồng ý.

- Về con chung: thống nhất có 04 con chung Nguyễn Thị Thảo L (nữ) sinh ngày 01/01/1995; Nguyễn Thị Thảo L (nữ) sinh ngày 04/10/1997 và Nguyễn Văn D N (nam) và Nguyễn Thị Thảo V (nữ), sinh ngày 30/6/2006. Khi không còn chung sống với nhau thì bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu D Na và Thảo V. Bà M không yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: thống nhất không có

Tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu cũng như ý kiến đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Minh H và bà Dương Thị M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 cho đến nay không đăng ký kết hôn. Ngày 02/12/2020, ông Hiếu có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà M, ông H không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà Dương Thị M đăng ký thường trú tại ấp M.P, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Hiếu và bà Mai đều thống nhất là cuộc sống chung của hai người phát sinh rất nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục và ông bà đã sống ly thân nhiều

năm qua, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên ông H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì bà M cũng thống nhất. Do ông H và bà M tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000, không công nhận ông H với bà M là vợ chồng.

[3] Về con chung: các bên đương sự trình bày thống nhất ông bà có 04 con chung tên Nguyễn Thị Thảo L (nữ) sinh ngày 01/01/1995; Nguyễn Thị Thảo L (nữ) sinh ngày 04/10/1997 và Nguyễn Văn D.N (nam) và Nguyễn Thị Thảo V (nữ), sinh ngày 30/6/2006. Hai người con lớn đã trưởng thành, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đều thống nhất người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Danh N và Thảo V là bị đơn. Do bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H.

[4] Về tài sản chung các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung các bên đều cho rằng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Minh H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận ông Nguyễn Minh H với bà Dương Thị M là vợ chồng.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Văn Danh N (nam), sinh ngày 30/6/2006 và Nguyễn Thị Thảo V (nữ), sinh ngày 30/6/2006 cho bà Dương Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền ngăn cản.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông Nguyễn Minh H phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2019/017786 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Ngọc Giang*

*Nguyễn Thị Bích Liên*

*Hồ Mỹ Xuân*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- Lưu HS (2).

***Hồ Mỹ Xuân***

